

Bản án số: 43/2017/HSST

Ngày: 27/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN- TP. ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lâm

- Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Á

2. Ông Huỳnh Bá Tiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Công Hồng Linh- Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại Hội trường Ủy ban nhân dân phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 49/2017/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

DUƠNG VĂN P. (Tên gọi khác: T) - Sinh ngày: 29/10/1985, tại Đà Nẵng.

Nguyên quán: B, tỉnh Quảng Nam.

Nơi ĐKNKTT: Tổ 52, phường T1, quận C, TP. Đà Nẵng.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 90, phường K, quận L, TP. Đà Nẵng.

Nghề nghiệp: Không.

Trình độ học vấn: 7/12

Con ông Dương Văn Th (C) và bà Lê Thị L1 (C).

Bản thân chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: - Năm 2003, bị Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Năm 2005, bị Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng xử phạt 42 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

- Năm 2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 60 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 26/02/2013.

Bị cáo bị bắt ngày 06/6/2017- Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

NLQ. Sinh năm: 1984.

Trú tại: Số 82, h, Phường v, quận c, TP. Đà Nẵng - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Dương Văn P bị Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20h 00 phút ngày 06/6/2017, tại đường Châu Thị Vĩnh Tế, thuộc Tổ 136, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng, lực lượng phòng chống ma túy và tội phạm của Đồn Biên phòng Non Nước phối hợp với Phòng PCMT&TP-BĐBP TP. Đà Nẵng phát hiện, bắt quả tang Dương Văn P đang cất giấu ma túy trong cốp xe mô tô hiệu Ablade, màu đen biển kiểm soát 43E1-378.46.

Vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Tổng cộng 03 gói ma túy, trong đó 02 gói nilon, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, dạng nén (Ký hiệu G3a, G3b); 01 gói nilon, bên trong chứa chất hạt màu xanh, dạng nén (Ký hiệu G3c).

- 01 mô tô hiệu Ablade, màu đen biển kiểm soát 43E1-378.46.
- 02 điện thoại di động hiệu (Nokia màu đen và Sam sung màu vàng).
- 01 máy tính bảng hiệu Ipad màu trắng, không có thẻ sim.
- Tiền Việt Nam đồng: 38.000.000 VNĐ.
- 01 CMND số 201540595 tên Dương Văn P.
- 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng.
- 01 nhẫn màu trắng, bên ngoài bọc kim loại màu vàng.
- 01 đồng hồ đeo tay màu trắng hiệu OMEGA.
- 02 tẩu thủy tinh.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Dương Văn P tại K23/1- F, Tổ 90, phường t1, quận L, TP. Đà Nẵng, không phát hiện gì thêm.

Theo Kết luận giám định số 357/GĐ-MT ngày 12/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an TP.Đà Nẵng và Kết luận giám định số 626/C54C(Đ4) ngày 26/9/2017 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP.Đà Nẵng thì: Mẫu Ký hiệu G3a trọng lượng 0,727 gam là ma túy loại Ketamine (Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, số thứ tự 35, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 và Nghị định 126/2015/NĐ-CP ngày 09/12/2015 của Chính phủ); Mẫu Ký hiệu G3b trọng lượng 1,104 gam là ma túy loại Methamphetamine (Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định 82/2013/NĐ- CP ngày 19/7/2013 của

Chính phủ); Mẫu Ký hiệu G3c trọng lượng 0,595 gam là ma túy loại Methamphetamine, MDMA (MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 22, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ). Tổng cộng 2,426 gam ma túy các loại.

Qua điều tra, Dương Văn P khai nhận:

Khoảng 15 giờ ngày 06/6/2017, bạn của P tên N (chưa xác định được lai lịch) đưa 2.000.000 đồng nhờ P mua ma túy để sử dụng chung. Sau đó, P đến khu vực trước Bến xe Đà Nẵng thuộc phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng, gặp L3 (chưa rõ lai lịch) mua 2.000.000 đồng ma túy, P đem về gọi điện cho N đến sử dụng. Do bận việc nên N nói gọi cho T6 (chưa rõ lai lịch-là bạn của P và N) để sử dụng. Trên đường đến đường Châu Thị Vĩnh Tế gặp T6 thì P bị phát hiện bắt giữ.

Với nội dung trên tại bản cáo trạng số 48/CTr-KSĐT ngày 24/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng truy tố bị cáo Dương Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Dương Văn P mức án từ 36 tháng đến 48 tháng tù.

Về vật chứng:

Đối với số tiền 38.000.000 đồng thu giữ của Dương Văn P: Qua điều tra xác định trong số tiền này có 36.000.000 đồng của NLQ không liên quan đến hành vi phạm tội của P và xe mô tô hiệu Ablade, màu đen biển kiểm soát 43E1-378.46 là của NLQ cho P mượn để sử dụng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn đã trả lại cho NLQ là phù hợp.

Đối với 0,814 gam ma túy còn lại sau giám định và 02 tẩu thủy tinh. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng gắn sim số 0935415646. Đây là P tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, đề nghị tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động và tiêu hủy sim.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen sim số 0935 551 557 là điện thoại của bị cáo P; 01 CMND số 201540595 mang tên Dương Văn P; 01 máy tính bảng hiệu Ipad màu trắng, không có thẻ sim; 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng; 01 nhẫn màu trắng, bên ngoài bọc kim loại màu vàng; 01 đồng hồ đeo tay màu trắng hiệu OMEGA và 2.000.000 đồng, không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Đề nghị Hội đồng tuyên trả lại cho bị cáo P.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 20h 00 phút ngày 06/6/2017, tại đường Châu Thị Vĩnh Tế, thuộc tổ 136, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng Dương Văn P đã có hành vi tàng trữ trái phép 2,426 gam ma túy trong cốp xe mô tô hiệu Ablade, màu đen biển kiểm soát 43E1-378.46 thì bị bắt quả tang.

Hành vi trên của bị cáo Dương Văn P đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự như cáo trạng số 48/CTr-KSĐT ngày 24/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo Dương Văn P là nghiêm trọng. Mặc dù biết rõ tác hại của ma túy và pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố tình tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng cho nhu cầu của bản thân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, hủy hoại sức khỏe con người. Hành vi trên của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân trên địa bàn TP. Đà Nẵng nói chung và trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn nói riêng. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 22/7/2003, bị Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 08/3/2005, bị Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng xử phạt 42 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; ngày 17/3/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 60 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi trở lại địa P bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo P là rất nguy hiểm, xem thường pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo nghiêm minh, xử cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe các đối tượng khác có hành vi tương tự.

Song xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Đối với hành vi của Dương Văn P đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định mức hình phạt nặng hơn so với khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, cụ thể:

Theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”

Theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”

Do đó, để đảm bảo đúng nguyên tắc áp dụng pháp luật hình sự, nội dung của Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 thì áp dụng khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử đối với Dương Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đối với các đối tượng tên L3, N và T6: Qua điều tra, xác minh chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng sẽ tiếp tục điều tra xử lý sau.

Xét về vật chứng: Đối với số tiền 38.000.000 đồng thu giữ của Dương Văn P: Qua điều tra xác định trong số tiền này có 36.000.000 đồng của NLQ không liên quan đến hành vi phạm tội của P và xe mô tô hiệu Ablade, màu đen biển kiểm soát 43E1-378.46 là của NLQ cho P mượn để sử dụng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn đã trả lại cho NLQ là phù hợp nên không đề cập đến.

Đối với 0,814 gam ma túy còn lại sau giám định và 02 tẩu thủy tinh. Xét cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng gắn sim số 0935415646. Đây là P tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, xét cần tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động và tiêu hủy sim.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen sim số 0935 551 557 là điện thoại của bị cáo P; 01 CMND số 201540595 mang tên Dương Văn P; 01 máy tính bảng hiệu Ipad màu trắng, không có thẻ sim; 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng; 01 nhẫn màu trắng, bên ngoài bọc kim loại màu vàng; 01 đồng hồ đeo tay màu trắng hiệu OMEGA và 2.000.000 đồng, không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, xét cần tuyên trả lại cho bị cáo P.

Hội đồng xét xử xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tại phiên tòa hôm nay về căn cứ các điều luật áp dụng cũng như đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn P 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 06/6/2017.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư trắng niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng là mẫu giám định hoàn trả kèm theo kết luận giám định số 357/GĐ-MT ngày 12/6/2017 của phòng kỹ thuật hình sự và 02 tàu thủy tinh.

Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 sim số 0935415646.

Tuyên trả cho Dương Văn P: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen sim số 0935 551 557; 01 CMND số 201540595 mang tên Dương Văn P; 01 máy tính bảng hiệu Ipad màu trắng, không có thẻ sim; 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng; 01 nhẫn kim loại màu trắng, bên ngoài bọc kim loại màu vàng; 01 đồng hồ đeo tay màu trắng hiệu OMEGA và 2.000.000 đồng.

Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành sơn, TP. Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/8/2017.

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 27/12/2017.

Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận NHS;
- Công an quận NHS;
- Công an trại tạm giam Tp Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận NHS;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Lâm